

**TÒA ÁN D DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 09-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**D DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN D DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm D dân: 1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án D dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát D dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án D dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Phan Thị N, sinh ngày 18/6/1996 tại H, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Phan Thành T, sinh năm 1969 và bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1967; chồng: Nguyễn Văn Mỹ, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: 01 người, sinh năm 2017; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 16/8/2022; tạm giam: Từ ngày 24/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn D, sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 2, xã Thường Lạc, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan Thành P, sinh năm 1994 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến*: Nguyễn Văn O, sinh năm 1965 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Khóm 4, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 ngày 16/8/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường A, thành phố H tiến hành tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm, khi đến đoạn đường Nguyễn Tất Thành, thuộc khóm 4, phường A, thành phố H, P hiện Phan Thị N đang điều khiển xe mô tô mang biển số 52T6-6457 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra P hiện trên phương tiện có 01 túi nylon bên trong có chứa 04 bịch nylon dạng nắp kẹp bên trong đều có chứa tinh thể rắn màu trắng và 07 viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) chưa xác định trọng lượng nên tiến hành lập biên bản quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 (Hai) bịch nylon bên trong đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) chưa xác định trọng lượng; 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng (nghi là ma túy) chưa xác định trọng lượng; 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng (nghi là ma túy) chưa xác định trọng lượng; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave màu đen mang biển kiểm soát 52T6-6457, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 1.600.000 đồng. Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh của người liên quan Trần Văn D để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Phan Thị N khai nhận, ma túy bắt quả tang của một người thanh niên tên Phong (không rõ lai lịch cụ thể) nhờ N bán hộ dùm cho đối tượng tên Báo (không rõ lai lịch cụ thể), trên đường đi thì bị P hiện và bắt quả tang. Ngoài ra, N còn khai nhận trước đó khoảng 17 giờ cùng ngày đã thực hiện 01 lần bán ma túy cho Báo với số tiền 1.600.000 đồng. Qua điều tra xác minh đối tượng Phong có tên Trần Văn D, ngụ ấp 2, xã Thường Lạc, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên qua kết quả, nhận dạng đối tượng D không phải là người đưa ma túy cho N bán.

Tại bản kết luận giám định số: 538/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 02 bìch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, hàn kín (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005260 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 3,581gam, loại Ketamine.

2. 07 (bảy) viên nén màu hồng chứa trong 02 bìch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, hàn kín (ký hiệu mẫu M2 và M3) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005260 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,820gam, loại MDMA”.

Qua điều tra, Phan Thị N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKSTPHN, ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát D dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phan Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát D dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Phan Thị N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị N mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đối với việc Trần Phan Thị N khai nhận, ngoài lần bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép ma túy lúc 22 giờ 10 phút ngày 16/8/2022, thì trước đó khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, N còn thực hiện hành vi bán ma túy cho Báo 01 lần với giá 1.600.000đồng. Do không rõ đối tượng, chưa làm việc được, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Phan Thị N với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Phan Thị N khai nhận ma túy của đối tượng tên “Phong” nhờ N đem bán cho đối tượng tên “Báo”, cả hai đối tượng này N đều không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh được. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong số 724/2, ngày 17/8/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Văn Sốc và Phan Thị N; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold (đã qua sử dụng) và tiền Việt Nam 1.600.000 đồng; trả lại cho Phan Thành P 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave màu đen mang biển kiểm soát 52T6-6457 đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/8/2022, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thành P xin Hội đồng xét xử cho được nhận lại xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave màu đen mang biển kiểm soát 52T6-6457 vì đây là tài sản của anh mua để cho gia đình sử dụng, việc bị cáo N lấy đi bán trái phép chất ma túy anh và gia đình hoàn toàn không biết.

Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng xuất P từ việc muốn có tiền tiêu xài cá D mà bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người. Cụ thể là: Vào lúc 22 giờ 10 ngày 16/8/2022 tại đoạn đường Nguyễn Tất Thành, thuộc khóm 4, phường A,

thành phố H, Phan Thị N đang điều khiển xe mô tô mang biển số 52T6-6457 đem ma túy bán cho đối tượng tên Báo thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường A, thành phố H đang tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm P hiện và tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên xe của Phan Thị N: 02 (hai) bịch nylon bên trong đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) chưa xác định trọng lượng; 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) chưa xác định trọng lượng; 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) chưa xác định trọng lượng.

Phan Thị N khai nhận, ma túy bắt quả tang của một người thanh niên tên “Phong” không rõ lai lịch cụ thể nhờ N bán hộ dùm cho đối tượng tên “Báo” không rõ lai lịch, trên đường đi thì bị P hiện và bắt quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 538/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ, hàn kín (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005260 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 3,581gam, loại Ketamine.

2. 07 (bảy) viên nén màu hồng chứa trong 02 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ, hàn kín (ký hiệu mẫu M2 và M3) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005260 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,820gam, loại MDMA”.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/8/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phan Thị N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Đối với việc bị cáo N khai nhận, ngoài lần bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép ma túy lúc 22 giờ 10 phút ngày 16/8/2022, thì trước đó khoảng 17

giờ 00 cùng ngày, bị cáo N còn thực hiện hành vi bán ma túy cho Báo 01 lần với giá 1.600.000đồng. Do không rõ đối tượng, chưa làm việc được, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Phan Thị N với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và P triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên D P sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và P triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về D thân của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá D bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức trong việc tu dưỡng rèn luyện D cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính D đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Phan Thị N khai nhận ma túy của đối tượng tên “Phong” không rõ lai lịch nhờ N đem bán cho đối tượng tên “Báo” không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh được. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm: 01 (một) túi niêm phong số 724/2, ngày 17/8/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Văn Sóc và Phan Thị N; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold đã qua sử dụng bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy và Tiền Việt Nam 1.600.000 đồng có được từ việc bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave màu đen mang biển kiểm soát 52T6-6457 đã qua sử dụng bị cáo sử dụng đi bán trái phép chất ma túy, chiếc xe này do Phan Thành P (anh bị cáo) đứng ra mua để sử dụng chung gia đình, việc bị cáo lấy đi bán ma túy anh P và gia đình không biết, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho Phan Thành P là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh của người liên quan Trần Văn D, qua điều tra thể hiện D không phải là người giao ma túy cho N bán. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại cho Trần Văn D. Xét thấy, việc xử lý của Cơ quan điều tra là phù hợp quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không P sinh tình tiết mới, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 16/8/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 724/2, ngày 17/8/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Văn Sóc và Phan Thị N.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold đã qua sử dụng và Tiền Việt Nam 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Phan Thành P 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave màu đen mang biển kiểm soát 52T6-6457 đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/12/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống